

Nội dung bài viết

1. [Giải SGK Hóa lớp 10 nâng cao Bài 48: Bài thực hành số 6: Tính chất các hợp chất của lưu huỳnh](#)

Với bộ tài liệu giải bài tập **SGK Hóa 10 nâng cao Bài 48: Bài thực hành số 6: Tính chất các hợp chất của lưu huỳnh**, hướng dẫn cách giải chi tiết cho từng câu hỏi, từng phần học bám sát nội dung chương trình sách giáo khoa bộ môn Hóa nâng cao lớp 10. Nội dung chi tiết các em xem tại đây.

***Giải SGK Hóa lớp 10 nâng cao Bài 48: Bài thực hành số 6: Tính chất các hợp chất của lưu huỳnh***

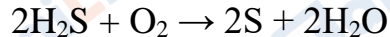
### 1. Thí nghiệm 1: Điều chế và chứng minh tính khử của hidro sunfua

- Tiến hành TN:

- + Lắp dụng cụ điều chế  $H_2S$  từ  $FeS$  và  $HCl$  như hình vẽ
- + Đốt khí  $H_2S$  thoát ra từ ống vuốt nhọn.



- Hiện tượng: Có bọt khí mùi trứng thối thoát ra. Đốt khí thoát ra thấy cháy trong không khí cho ngọn lửa màu xanh.



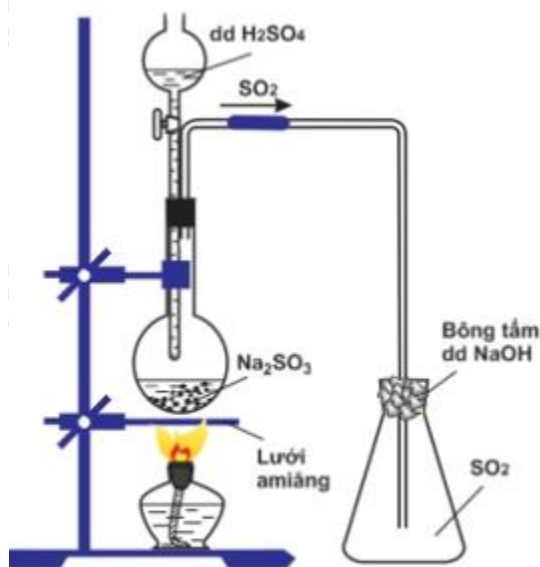
H<sub>2</sub>S: là chất khử

O<sub>2</sub>: là chất oxi hóa.

- Giải thích: H<sub>2</sub>S bị oxi hóa trong khí bởi oxi.

## 2. Thí nghiệm 2: Điều chế và chứng minh tính chất hóa học của lưu huỳnh đioxit

- Tiến hành TN: Lắp dụng cụ điều chế SO<sub>2</sub> từ Na<sub>2</sub>SO<sub>3</sub> và dung dịch H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> như hình vẽ



Hình. Điều chế SO<sub>2</sub> trong phòng thí nghiệm

+ Thí nghiệm chứng minh tính khử: Dẫn khí SO<sub>2</sub> vào ống 1 chứa dung dịch KMnO<sub>4</sub> loãng

+ Thí nghiệm chứng minh tính oxi hóa: Dẫn khí H<sub>2</sub>S (điều chế ở TN1) vào ống 2 chứa nước được dd H<sub>2</sub>S.

Sau đó dẫn khí SO<sub>2</sub> và dd H<sub>2</sub>S.

- Hiện tượng:

+ Ống 1: Khí SO<sub>2</sub> làm mất màu thuốc tím.



KMnO<sub>4</sub>: chất oxi hóa

SO<sub>2</sub>: chất khử

+ Ống 2: Có hiện tượng vẩn đục, màu vàng do phản ứng tạo S.



SO<sub>2</sub>: chất oxi hóa

H<sub>2</sub>S: chất khử

- Giải thích:

SO<sub>2</sub> vừa thể hiện tính khử vừa thể hiện tính oxi hóa.

### 3. Thí nghiệm 3: Tính oxi hóa và tính háo nước của axit sunfuric đặc.

- Tiến hành TN:

+ Thí nghiệm thể hiện tính oxi hóa: Nhỏ vài giọt H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> đặc vào ống 1, cho tiếp 1 mảnh Cu vào ống nghiệm, đun nóng nhẹ trên ngọn lửa đèn cồn.

+ Thí nghiệm thể hiện tính háo nước: Cho 1 thìa nhỏ đường vào ống 2. Nhỏ vài giọt H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> đặc vào ống nghiệm



- Hiện tượng:

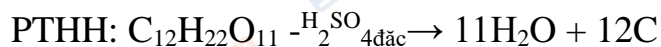
+ Ống 1: dung dịch có bọt khí và từ không màu chuyển sang màu xanh.



Cu: là chất khử

H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> đặc: là chất oxi hóa

+ Ống 2: Phản ứng tạo chất rắn màu đen không tan là cacbon, có hiện tượng sủi bọt khí trào ra do C bị oxi hóa bởi H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> đặc tạo CO<sub>2</sub> và SO<sub>2</sub>



C: chất khử

H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>: chất oxi hóa

- Giải thích: H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> đặc có tính oxi hóa mạnh, oxi hóa được hầu hết kim loại và giải phóng khí ( các sản phẩm khử khác nhau của S+6)

H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> đặc có tính háo nước, nên cacbohidrat tác dụng với H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> đặc bị biến thành cacbon (than).

►► **CLICK NGAY** vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải về giải bài tập **SGK Hóa học lớp 10 nâng cao Bài 48: Bài thực hành số 6: Tính chất các hợp chất của lưu huỳnh**, file PDF hoàn toàn miễn phí.